TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/DSST;
Ngày: 16/8 và 14/9/2018;
V/v: " Hợp đồng vay tài sản ";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trần Văn Bình.
2.Ông Nguyễn Huy Trân.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm*:** Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2018 và ngày 14/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST - DS, ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc: "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐXXST, ngày 06 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32 ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 04/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Phi L, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thị Ph, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ B, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 02/01/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn ông Trần Phi L trình bày:

Do trước đây ông Nguyễn Đinh Th có mượn tiền của ông và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Ch (chồng bà Ph). Nên vào ngày 04/5/2016 ông Th dẫn mẹ vợ của ông Th tên Dương Thị Ph đến nhà ông hỏi mượn số tiền 130.000.000 đồng để mua xe tải thì ông đồng ý, nên đưa tờ giấy đánh máy sẵn nhưng có để một số ô trống để người mượn điền vào bằng mực bút bi sau. Giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 thì từ trên xuống đến chữ đồng ý ghi bằng mực bút

bi thì do ông ghi trước; Còn chữ ký chữ viết họ tên Dương Thị Ph "có mượn nhận số tiền ghi trên đây là đúng thề có thật tôi mượn tiền (trang 1), lãi suất 15.000 đồng có đọc rõ số tiền tôi mượn cả nội dung tôi mượn tiền của ông Trần Phi L (trang 2)" là chữ viết của bà Dương Thị Ph.

Sau khi viết các thông tin vào giấy mượn tiền xong thì ông có đọc lại nội dung trong giấy mượn tiền cho bà Ph và ông Th nghe và đưa đủ số tiền 130.000.000 đồng cho bà Ph, bà Ph không thế chấp tài sản gì cho ông. Còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà vợ ông Th ông không nhớ ai đứng tên thì ông Th thế chấp cho ông ngày 19/3/2016 khi cá nhân ông Nguyễn Đinh Th vay của ông số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 25/6/2016 ông Th trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng thì ông đã cho ông Th nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà vợ ông Th.

Từ khi mượn tiền cho đến nay bà Ph không hoàn trả cho ông số tiền trên dù ông đã có đến nhà bà Ph đòi nhiều lần, do vậy ông khởi kiện đến Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm yêu cầu giải quyết buộc bà Dương Thị Ph hoàn trả cho ông số tiền gốc 130.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Dương Thị Ph trình bày:* Bà và ông Nguyễn Đinh Th có quan hệ là mẹ vợ con rễ. Nên vào khoảng tháng 02/2017 ông Th nhờ bà cùng ông Th đến nhà ông Trần Phi L để vay số tiền 20.000.000 đồng cho ông Th chứ không phải bà, sở dĩ bà đi cùng là do ông L yêu cầu bản thân bà phải viết vào giấy mượn tiền và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Ch (chồng bà), 01 sổ hộ khẩu do bà là chủ hộ và 01 giấy chứng minh nhân dân đứng tên bà.

Giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 thì từ trên xuống đến chữ đồng ý ghi bằng mực bút bi thì do ông L ghi; Còn chữ ký chữ viết họ tên Dương Thị Ph "có mượn nhận số tiền ghi trên đây là đúng thề có thật tôi mượn tiền (trang 1), lãi suất 15.000 đồng có đọc rõ số tiền tôi mượn cả nội dung tôi mượn tiền của ông Trần Phi L (trang 2)" là chữ viết của bà. Khi bà ghi tất cả nội dung trên thì phần số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) ông L bỏ trống chưa ghi, nhưng vì tin tưởng ông L nên bà mới ghi từng chữ do ông L đọc và ký tên trước. Khi ghi xong thì ông L có đọc lại nội dung giấy mượn tiền, nhưng không đọc số tiền mượn là 130.000.000 đồng, mà bà nghe ông L đọc số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi viết và đọc giấy mượn tiền xong thì ông L không đưa tiền cho bà, mà qua ngày hôm sau mới đưa cho ông Th**,** thực tế thì ông L chỉ đưa số tiền 16.000.000 đồng, lấy lãi số tiền 4.000.000 đồng trước (lãi suất 20%), ông Th nói cho bà nghe, chứ bà không có chứng kiến. Sau đó một thời gian cũng trong năm 2017 thì ông Th có đến nhà vay của ông L thêm số tiền 15.000.000 đồng, đến tháng 06/2017 thì ông Th trả cho ông L số tiền 60.000.000 đồng cả gốc và lãi, ông Th mang về trả lại cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Ch (chồng bà), 01 sổ hộ khẩu do bà là chủ hộ và 01 giấy chứng minh nhân dân đứng tên bà. Việc vay mượn tiền lần sau cũng như việc ông Th trả toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng cả gốc và lãi thì bà không chứng kiến.

Nay ông Trần Phi L khởi kiện yêu cầu bà hoàn trả số tiền 130.000.000 đồng tiền gốc mượn là không đúng, vì ông Th đã trả hết số tiền đã mượn cho ông L. Hiện nay vợ chồng ông Th đã bỏ địa phương đi vào sống tại TP. HCM để làm ăn, địa chỉ bà không biết cũng như không liên lạc được.

Kiểm sát viên phát biểu việc kiểm sát về thủ tục tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, thư ký tòa án và hội đồng xét xử sơ thẩm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 26, khoản 1 điều 35, 63, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do vậy Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ kiên là Kiện đòi tài sản là có cơ sở được qui định tại điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Rang Tháp Chàm.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Phi L cung cấp chứng cứ là 01 giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 với số tiền bà Ph vay của ông L là 130.000.000 đồng. Căn cứ vào giấy mượn tiền nhận thấy:

Giấy mượn tiền do ông L tự soạn và đánh máy có chừa ra một số dòng trống cụ thể như tên người vay địa chỉ, số tiền mượn bằng số, bằng chữ viết, thời hạn vay ... có phần cam kết nếu không trả nợ đúng hạn. Phần số tiền vay ông L thừa nhận do ông tự viết nhưng ông viết trước khi bà Ph ký vào giấy vay tiền, Còn bà Ph thừa nhận có viết phần phía dưới có nội dung ” Có mượn nhận tiền ghi trên đây là đúng, thề có thật. Lãi suất 15.000 đồng, có đọc rõ số tiền tôi mượn cả nội dung tôi mượn tiền của ông Trần Phi L” và bà chỉ vay 20 triệu. Bà Ph khẳng định khi bà ký tên giấy vay tiền thì ông L chưa viết số tiền vay vào giấy vay tiền nhưng do nhận thức pháp luật hạn chế và lúc này trạng thái của người đi vay tiền nên bà không nghĩ rằng ông L viết số tiền vay từ 20 triệu thành 130 triệu đồng. Tại phần cuối của Giấy mượn tiền thể hiện “ mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau” Nhưng ông L thừa nhận chỉ làm 1 bản duy nhất do ông Long giữ. Điều này chứng tỏ lời trình bày của bà Ph là cơ sở tin tưởng.

Mặc khác, ông L cho rằng ông cho bà Ph vay số tiền 130 triệu vì lúc này ông đang giữ sổ đỏ của bà Ph thông qua ông Th thế chấp. Ông L cũng thừa nhận hiện nay đã trả toàn bộ giấy tờ như CMND, sổ hộ khẩu, giấy chứng QSD đất mang tên ông Ch là chồng bà Ph. Tại phần Thỏa thuận chung của giấy mượn tiền có nội dung: “ Nếu quá 02 ngày mà tôi không trả, đưa nộp đúng thời hạn thì tôi đồng ý để ông Trần Phi L thu hồi tài sản...” Ông L trình bày từ khi bà Ph vay tiền đến nay chưa trả lãi và vốn cho ông đồng nào. Còn bà Ph cho rằng do con rễ bà là Nguyễn Đình Th đã trả xong nợ nên ông L đã trả lại giấy tờ. Lời bày của bà Ph có cơ sở phù hợp với thỏa thuận chung tại giấy vay tiền này. Mặc khác, năm 2017 ông L đã có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Đình Th là con rễ bà Ph trả nợ. Nếu bà Ph còn thật sự nợ ông L thì ông Long đã khởi kiện bà Ph vào thời điểm ông Th có mặt tại địa phương.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ kiện bà Ph đã có đơn đến cơ quan điều tra công an thành phố Phan Rang Tháp Chàm để tố cáo ông Trần Phi L về hành vi lừa đảo vì đã viết thêm tiền vào giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 và cho vay nặng lãi đang được Cơ quan điều tra công an thành phố PRTC thụ lý nguồn tin giải quyết.

Bởi các lẽ trên, Viện KSND thành phố Phan Rang Tháp Chàm căn cứ các Điều 471, 474 BLDS 2005; Điều 463, 466, 688 BLDS 2015; Điều 262 BLTTDS, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhân yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phi L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Phi L khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Ph phải hoàn trả số tiền mượn 130.000.000 đồng; Kèm theo đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 có ghi rõ số tiền ông L cho bà Ph mượn là 130.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết họ tên của bà Dương Thị Ph. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự là " Hợp đồng vay tài sản" theo Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bà Dương Thị Ph có nơi cư trú tại Khu phố 2, phường Mỹ B, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Phi L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Dương Thị Ph phải hoàn trả cho ông số tiền gốc mượn 130.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Dương Thị Ph không đồng ý vì cho rằng con rễ của bà là ông Nguyễn Đinh Th mới là người mượn nợ của ông L và ông Th sau đó đã trả hết nợ cho ông Trần Phi L. Xuyên suốt quá trình giải quyết bà Dương Thị Ph trình bày: Giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 thực tế số tiền ông Th mượn là 20.000.000 đồng chứ không phải 130.000.000 đồng, sau đó thì ông Th có đến nhà mượn tiếp của ông L số tiền 15.000.000 đồng, đến tháng 06/2017 thì ông Th trả cho ông L số tiền 60.000.000 đồng cả gốc và lãi, nên ông L trả cho ông Th toàn bộ giấy tờ thế chấp như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Ch (chồng bà), 01 sổ hộ khẩu do bà là chủ hộ và 01 giấy chứng minh nhân dân đứng tên bà. Nhưng lời khai của bà Ph đều không có cơ sở, bởi lẽ: Tất cả các lần vay, lần trả bà Ph đều không cung cấp được giấy mượn tiền, giấy nhận trả tiền có ký nhận của hai bên. Bà Ph cũng không có bất kỳ chứng cứ nào khác để chứng minh. Ngay cả ông Nguyễn Đinh Th là con rễ của bà hiện nay tạm trú ở đâu bà cũng không cung cấp được để đối chất làm rõ vụ kiện. Đồng nghĩa rằng quyền và lợi ích hợp pháp của bà không có căn cứ để áp ứng.

Hơn nữa lời khai của bà Ph không được ông L chấp nhận, ông L cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên nhà vợ ông Th được ông Th thế chấp vào ngày 19/3/2016 khi cá nhân ông Nguyễn Đinh Th vay của ông số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 25/6/2016 ông Th trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng nên ông đã cho ông Th nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà vợ ông Th. Lời khai của ông L phù hợp với lời khai của ông Th: Trong năm 2016 ông Th mượn của ông L số tiền 18.000.000 đồng, lần sau ông Th tiếp tục thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phía nhà vợ ông để mượn ông L số tiền 30.000.000

đồng. Sau khi hoàn trả trước số tiền 30.000.000 đồng gốc, 11.000.000 đồng tiền lãi thì ông L trả lại cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phía nhà vợ ông. Suốt quá trình giải quyết ông L, ông Th không có lời khai nào trùng hợp như lời khai của bà Ph. Vụ án dân sự giữa nguyên đơn ông Trần Phi L và bị đơn ông Nguyễn Đình Th đã được Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm xét xử tại bản án dân sự sơ thẩm số 05 ngày 12/7/2017 chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn ông L, buộc bị đơn ông Th hoàn trả cho ông L số tiền 28.800.000 đồng (Án không bị kháng cáo, kháng nghị).

Mặt khác, bà Dương Thị Ph thừa nhận nội dung giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 bà có ghi bằng mực bút bi "mượn nhận số tiền ghi trên đây là đúng thề có thật tôi mượn tiền (trang 1), lãi suất 15.000 đồng có đọc rõ số tiền tôi mượn cả nội dung tôi mượn tiền của ông Trần Phi L (trang 2)" và ký tên cùng với viết họ tên Dương Thị Ph. Chứng tỏ rằng, bà Ph đã mượn số tiền gốc 130.000.000 đồng vì tuổi tác bà Ph đã lớn nhiều kinh nghiệm, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không thể ghi theo đề nghị của ông L "mượn nhận số tiền ghi trên đây là đúng thề có thật " trong khi ông Long chưa ghi rõ số tiền cho mượn là bao nhiêu. Cũng như thể hiện người mượn số tiền 130.000.000 đồng là bà Dương Thị Ph, chứ không phải ông Nguyễn Đinh Th như bà Ph trình bày.

Từ các chứng nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc bà Dương Thị Ph phải hoàn trả số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) cho ông Trần Phi L.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14; Bà Dương Thị Ph phải chịu 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Phi L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 147, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phi L.

Buộc bà Dương Thị Ph phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Phi L số tiền mượn là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo theo điều 357, 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

Bà Dương Thị Ph phải chịu 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Phi L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông L số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí ông

Trần Phi L đã nộp theo biên lai thu số: 0015258, ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Anh Nga